

Bản án số: 453/2019/HSPT
Ngày: 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;
Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Toà án nhân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 305/2019/TL-HSPT ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Lèo Văn H phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lèo Văn H, sinh ngày 07/7/1995; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; đoàn thể: là Đoàn viên; con ông Lèo Văn T (đã chết) và bà Vì Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2018 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đèo Văn H - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Sơn La (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại kháng cáo:

- Bà Vũ Thị L1, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tiểu khu A, thị trấn N, huyện

C, tỉnh Sơn La (là vợ của bị hại Nguyễn Đức T); có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Luật sư Bùi Việt A - Văn phòng luật sư quốc tế B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 08/8/2018, Lèo Văn H điều khiển xe máy có BKS 29V5 - A đi từ nhà ở Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đến khu vực trường Cao đẳng Sơn La thuộc phường C, thành phố S để chơi điện tử. Đến chiều cùng ngày, H đi đến chợ N, phường C mua 01 con dao nhọn (dạng dao bầu) cất vào túi giả da của mình với mục đích để phòng thân. Ngày 14/8/2018, H đi xe máy mang theo con dao và quần áo tư trang cá nhân đi đến huyện C chơi, H thuê nhà trọ ở Tiểu khu Bệnh viện, thị trấn N để nghỉ và mua một túi vải màu đỏ để đựng con dao và túi giả da. Hàng ngày, H thường xuyên vào quán Internet của anh Lương Văn L2 và Đỗ Việt A ở Tiểu khu 19/8, thị trấn N để xem phim và chơi điện tử. Khi hết tiền, H đã bán chiếc xe máy BKS 29V5 - A của mình cho anh Phạm Ngọc H, trú tại Tiểu khu 10, thị trấn C, huyện C được 6.000.000đ để xem phim, chơi điện tử và chi tiêu sinh hoạt cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 01/9/2018, H đi chơi ở thị trấn C và thuê xe ôm của ông Nguyễn Đức T chở từ thị trấn C đi đến quán Internet của anh Lương Văn L2, trên đường đi ông T kể cho H nghe việc đưa khách đi xã M nhưng đường đang bị tắc nên không đi được, bảo H đi đâu thì gọi và cho số điện thoại của mình. Do không có phương tiện đi lại và đã gần hết tiền (chỉ còn 650.000đ) nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của ông T. H tính sẽ thuê ông T chở đến đoạn đường bị tắc rồi dùng dao uy hiếp để cướp xe vì không có xe đi ngược chiều. Do không thạo đường nên H đã tra mạng Internet để tra bản đồ đường giao thông từ C đi xã M và bến phà Y. Ngày 02/9/2018, H mang theo túi vải đỏ bên trong có túi giả da màu đen, quần áo và con dao đến quán Internet của anh Lương Văn L2 chơi điện tử, đến 17 giờ 03 phút cùng ngày H dùng điện thoại của mình có số thuê bao 01639502862 gọi cho ông T có số thuê bao 0972423896 bảo đến đón tại quán Internet của anh Luận ở Tiểu khu 19/8. Khoảng 10 phút sau, ông T đi xe máy BKS 26B1-B đến, H bảo ông T chở H đi xã M, ông T nói chỉ đi được đến đoạn đường bị sạt lở gần xã M với giá 150.000đ. Khi ông T đưa H đến đoạn bị sạt lở thì thấy đường đã thông và không thực hiện được ý định của mình nên H tiếp tục bảo ông T chở tiếp đến bến thuyền Song Khủa thì trả thêm 150.000đ. Khi đến cửa hàng xăng dầu thuộc xã

M, ông T dừng xe để mua xăng thì H đưa cho ông T 50.000đ, ông T cầm tiền cho vào túi áo ngực và nói không đi nữa vì trời tối, H yêu cầu ông T phải đưa đến bến thuyền mới trả tiền thì ông T đồng ý đi tiếp. Khi đi đến bản Suối Liếm, xã M, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là đoạn đường vắng thì H bảo ông T dừng xe để đi vệ sinh. Khi ông T dừng xe lại (phía bên phải đường theo chiều đi) thì H xuống xe, còn ông T vẫn ngồi trên xe xem đồng hồ rồi nói không đi nữa và đòi nốt tiền công nhưng H không đồng ý và bảo ông T đưa đến bến thuyền mới trả tiền. Ông T xuống xe, rút chìa khóa và đứng bên trái H, lúc này H lấy con dao nhọn ở trong túi vải đang đeo bên người ra cầm ở tay phải rồi đi vòng ra đứng phía sau người ông T, tay trái H ôm vòng qua mũ bảo hiểm giữ đầu ông T, tay phải cầm dao dí vào cổ bên trái của ông T yêu cầu đưa chìa khóa xe cho H. Ông T cầm chìa khóa trên tay đưa lên rồi bất ngờ vật H ngã về phía trước bên phải của mình, H chống tay xuống đường làm con dao rơi ra, chiếc túi khoác đang đeo trên người bị đứt quai rơi xuống đường. H dùng tay trái túm vào áo phía trước của ông T kéo xuống, tay phải nhặt dao vừa đứng dậy vừa đâm 01 nhát theo chiều từ dưới lên trên trúng vào bụng bên phải của ông T, khi H rút dao ra thì ông T bị chúi gập người vào H, hai tay ông T bám vào phần eo hông của H, đầu ông T sát phía trước dưới nách trái H. H vòng hai tay qua hai vai của ông T, tay phải xoay chuyển mũi dao hướng vào phía lưng đâm mạnh 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào giữa lưng ông T rồi dùng cả hai tay rút dao ra và đẩy ông T lùi lại về phía trước, ông T nói xin H không lấy tiền công nữa, sau đó ông T bị ngã khụy xuống vệ đường. Thấy vậy H nhặt lấy chìa khóa xe máy cắm vào ổ khóa, cài con dao vào chỗ bộ áo mưa của ông T buộc ở phía trước vị trí ngồi, nhặt chiếc túi của mình để lên xe rồi điều khiển xe máy đi về hướng xã Mường Tè, huyện Vân Hồ. Còn ông T bị tử vong sau đó được người dân đi đường phát hiện và trình báo với cơ quan chức năng.

Sau khi lấy được xe máy của ông T, H điều khiển xe đi đến cửa hàng xăng dầu xã Mường Tè, huyện Vân Hồ thì dừng lại mua xăng hết 60.000đ và 02 thẻ nạp điện thoại của nhà mạng Viettel mệnh giá 20.000đ rồi đi tiếp đến đoạn đường vắng trốn vào nương ngô ven đường. Tại đây H mở cốp xe máy thấy có một chiếc ví, H xem bên trong ví có tiền và giấy tờ cá nhân của ông T, H đã lấy Giấy chứng minh nhân dân của ông T cho vào túi giả da màu đen và lấy tiền 2.500.000đ cho vào ví của mình rồi để ví của ông T vào trong túi vải màu đỏ. Đến nửa đêm thấy vắng người nên H điều khiển xe quay lại đường cũ, khi đi đến đoạn đường nơi H đâm ông T thấy có đông người nên H quay xe bỏ chạy. Khi đến khu vực cầu bản Khảm thấy phía trước có ánh đèn xe máy đi ngược chiều nên H vút xe trên đường rồi trốn vào bụi cây ven đường chờ xe máy đó đi qua H

lấy xe máy điều khiển xe quay lại và đi về hướng xã Song Khủa, huyện Vân Hồ. Khi đi đến bản Co Hó, xã Song Khủa thấy phía trước bị chặn đường H quay xe lại một đoạn rồi bỏ xe máy lại ở đường, cầm theo túi giả da màu đen chạy trốn vào rừng. Đến ngày 04/9/2018 thì bị Công an phát hiện bắt giữ tại khu rừng thuộc địa phận bản Un, xã Song Khủa, huyện Vân Hồ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/GDPY ngày 05/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận về nguyên nhân chết của bị hại Nguyễn Đức T: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương từ sau lưng có chiều hướng chéch từ dưới lên trên, trái sang phải, sau ra trước làm thủng thùy dưới phổi phải, rách mặt dưới thùy trên phổi phải. 2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp do vết thương thủng phổi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 176/18/TC-ADN ngày 17/9/2018 của Viện pháp y quốc gia đã kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, P, D (lưỡi dao), A7, Q4, M1, M2 có máu người. ADN thu từ các mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, P, D (lưỡi dao), M1, M2, T trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Đức T. ADN thu từ các mẫu các mẫu vật gửi giám định ký hiệu A7, Q4, T1 trùng với ADN của Lèo Văn H. ADN thu từ mẫu phết trên chuôi của con dao gửi giám định (D) trùng với ADN của Nguyễn Đức T và Lèo Văn H.

- Tại Bản kết luận giám định số 451 ngày 27/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: số tiền 229.000đ thu trên người tử thi Nguyễn Đức T, số tiền 20.700đ và 01 tờ tiền USD mệnh giá 2 USD thu khi khám nghiệm hiện trường, số tiền 3.000.000đ thu trên người Lèo Văn H là tiền thật.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Sơn La đã kết luận về giá tài sản đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-RSX Wave BKS 26B1-B, số khung 623272, số máy 6102766 có trị giá 11.333.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 29/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn H phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lèo Văn H tù chung thân về tội “Giết người”, 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt của hai tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 591 Bộ luật Dân sự:

- Chấp nhận việc ông Lèo Văn P (bác ruột của bị cáo) và bà Vì Thị BLèo Văn P (mẹ đẻ của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại thay cho bị cáo số tiền 32.000.000đ (*Ba mươi hai triệu đồng*) và không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

- Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lèo Văn H bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Thị L1 tiền mai táng phí là 118.978.000đ và tiền bù đắp tổn thất tinh thần 139.000.000đ, được khấu 32.000.000đ đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp tổng số tiền 225.978.000đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/4/2019, người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Vũ Thị L1 có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức án tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại và Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng mức án tù chung thân Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo H về tội “Giết người” là chưa thỏa đáng, gây bức xúc cho gia đình người bị hại và nhân dân ở địa phương. Hành vi của bị cáo là rất hung hãn, côn đồ và có dấu hiệu cố tình thực hiện đến cùng được thể hiện bằng việc khi bị cáo bị ông T quật ngã, bị cáo đã dùng dao đâm ông T làm ông T bị chết. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không chính xác; hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo H lên mức án tử hình về tội “Giết người”; nhất trí đối với các quyết định khác (về hình phạt đối với tội “Cướp tài sản”, trách nhiệm dân sự...) của Tòa án cấp sơ thẩm.

Bị cáo Lèo Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H cho rằng bị cáo chỉ dùng dao uy hiếp cướp tài sản, không có ý định tước đoạt tính của ông T. Việc bị cáo dùng dao một phần là để tự vệ do bị ông T quật ngã. Khi bị cáo bỏ đi, ông T vẫn còn sống, việc ông T chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, tuổi đời còn

trẻ; khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã đến thăm viếng, bồi thường một phần cho gia đình bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố chết sớm từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như việc bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lèo Văn H về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại thấy: Mặc dù bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, khắc phục một phần hậu quả; có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không chính xác. Bị cáo với người bị hại không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo vô cớ giết người, cướp tài sản nên phải áp dụng điểm n, e khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự mới đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất quyết liệt, sau khi bị hại xin không lấy tiền, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên mức án tù chung thân là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa một phần bản án hình sự về phần hình phạt tội “Giết người” đối với bị cáo Lèo Văn H, xét xử bị cáo H mức án tù cao nhất là tử hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lèo Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/GDPY ngày 05/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Kết luận giám định số 176/18/TC-AND ngày 17/9/2018 của Viện pháp y Quốc gia; kết quả thực nghiệm điều tra ngày 14/12/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích cướp xe máy của ông Nguyễn Đức T nên chiều tối ngày 02/9/2018, Lèo Văn H đã gọi điện và thuê ông T chở bằng xe máy đi xã M, huyện Vân Hồ. Khi đi đến bản Suối Liếm, xã M thì H bảo ông T dừng xe để đi vệ sinh. Tại đây, ông T không muốn đi tiếp và đề nghị H trả tiền công nên hai người cãi nhau. H đã dùng dao nhọn

mang theo không chế ông T để cướp xe máy, khi bị ông T kháng cự thì H đã dùng dao đâm 01 nhát vào bụng, 01 nhát vào lưng, hậu quả là ông T bị chết do suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp do vết thương thủng phổi. Sau đó, H đã chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda BKS 26B1-B trị giá 11.300.000đ và số tiền 2.500.000đ để ở ví da trong cốp xe của ông T. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử bị cáo Lèo Văn H về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bà Vũ Thị L1 - là người đại diện hợp pháp người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Lèo Văn H tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu học tập, lao động mà sử dụng thời gian vào việc chơi điện tử và xem phim tại các quán Internet. Để có tiền phục vụ nhu cầu chi tiêu, sinh hoạt cho bản thân; Lèo Văn H đã nảy sinh ý định cướp xe máy của ông Nguyễn Đức T (là lái xe ôm) bằng việc mang theo túi vải bên trong có quần áo và con dao H đã mua từ trước, thuê ông T chở H đến xã Tô Múa và bến phà Y, là những cung đường vắng người qua lại để dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội. Khi đến đoạn đường vắng tại bản Suối Liếm, xã M, huyện Vân Hồ; sau khi hai bên có lời qua tiếng lại về việc ông T không đồng ý đi tiếp nữa và yêu cầu thanh toán tiền công thì H dùng dao nhọn đe dọa, khống chế ông Nguyễn Đức T nhằm mục đích cướp xe máy của ông T. Ông T phản kháng, quật ngã H; H đã dùng dao mang theo người đâm 02 nhát vào bụng và lưng của ông T rồi lấy xe máy của ông T bỏ trốn, hậu quả là ông T bị chết.

Hành vi của bị cáo H là rất quyết liệt, trong khoảng thời gian rất ngắn H đã dùng dao nhọn đâm liên tục nhiều nhát vào cơ thể của ông T thể hiện tính côn đồ, hung hãn và có ý thức bỏ mặc khi ông T có thái độ cầu xin, không lấy tiền công vận chuyển của bị cáo, hậu quả làm ông T bị chết. Ngay sau đó, H thực hiện hành vi cướp xe máy của ông T để chạy trốn. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung hình phạt “*Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*” và “*Có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của bị cáo vi phạm tình tiết định khung hình phạt “Giết người để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không chính xác.

[2.1] Mặc dù bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo đã bồi thường một khoản tiền cho gia đình

bị hại (32.000.000 đồng); có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc hộ cận nghèo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo H đã thực hiện hành vi giết người một cách vô cớ nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã tước đi quyền được sống của ông T - một người lao động lương thiện, làm ăn chân chính và thể hiện sự côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật và tính mạng của con người của bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu lao động mà đã sử dụng các thủ đoạn, công cụ phạm tội nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của bản thân. Mức án tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là không tương xứng và không đánh giá đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lèo Văn H lên mức án tử hình là có cơ sở chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không nghị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Lèo Văn H và người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Vũ Thị L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Lèo Văn H về tội “Giết người”; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La về phần hình phạt đối với bị cáo Lèo Văn H; cụ thể như sau:

Căn cứ điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lèo Văn H tử hình về tội “Giết người”; 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo được quyền làm đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lèo Văn H và người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Vũ Thị L1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo H (qua trại);
- Đại diện hợp pháp của người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh

